

Phụ lục I

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH

*(Kèm theo Thông tư số /2026/BVHTTDL ngày / /2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

PT.01.00.00 Bản tin thời sự	3
PT.01.10.00 Bản tin thời sự trực tiếp	3
PT.01.20.00 Bản tin thời sự ghi âm phát sau	7
PT.03.00.00 Bản tin tiếng dân tộc	16
PT.04.00.00 Chương trình thời sự tổng hợp.....	18
PT.04.10.00 Chương trình thời sự tổng hợp trực tiếp	18
PT.04.20.00 Chương trình thời sự tổng hợp ghi âm phát sau	22
PT.05.00.00 Chương trình tiếng nước ngoài	24
PT.05.10.00 Bản tin thời sự tiếng nước ngoài trực tiếp	24
PT.05.20.00 Bản tin thời sự tiếng nước ngoài ghi âm phát sau	26
PT.05.30.00 Bản tin chuyên đề tiếng nước ngoài	28
PT.05.40.00 Chương trình thời sự tổng hợp tiếng nước ngoài ghi âm phát sau	29
PT.06.00.00 Bản tin thời tiết.....	30
PT.07.00.00 Chương trình tư vấn	31
PT.07.10.00 Chương trình tư vấn trực tiếp	31
PT.07.20.00 Chương trình tư vấn phát sau	33
PT.08.00.00 Chương trình tọa đàm	34
PT.08.10.00 Chương trình tọa đàm trực tiếp.....	34
PT.08.20.00 Chương trình tọa đàm ghi âm phát sau	39
PT.09.00.00 Chương trình tạp chí.....	42
PT.10.00.00 Chương trình điểm báo	49
PT.10.10.00 Chương trình điểm báo trong nước trực tiếp	49
PT.10.20.00 Chương trình điểm báo trong nước phát sau	51
PT.11.00.00 Phóng sự.....	52
PT.11.10.00 Phóng sự chính luận.....	52
PT.11.20.00 Phóng sự chân dung	54
PT.11.30.00 Phóng sự điều tra	57
PT.12.00.00 Chương trình tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh.....	59
PT.13.00.00 Chương trình giao lưu.....	62

PT.13.10.00	Chương trình giao lưu trực tiếp	62
PT.13.20.00	Chương trình giao lưu ghi âm phát sau	65
PT.14.00.00	Chương trình bình luận	69
PT.15.00.00	Chương trình xã luận.....	70
PT.16.00.00	Tiểu phẩm.....	71
PT.17.00.00	Game show.....	74
PT.17.10.00	Game show phát trực tiếp	74
PT.17.20.00	Game show phát sau	74
PT.18.00.00	Biên tập kịch truyền thanh.....	76
PT.19.00.00	Biên tập ca kịch.....	79
PT.20.00.00	Thu tác phẩm mới	80
PT.20.10.00	Thu truyện.....	80
PT.20.20.00	Thu thơ, thu nhạc	81
PT.21.00.00	Đọc truyện	82
PT.22.00.00	Phát thanh văn học.....	83
PT.23.00.00	Bình truyện.....	85
PT.24.00.00	Trả lời thính giả ghi âm phát sau	86
PT.24.10.00	Trả lời thính giả dạng điều tra.....	86
PT.24.20.00	Trả lời thính giả dạng không điều tra	88
PT.25.00.00	Chương trình phổ biến kiến thức	90
PT.25.10.00	Chương trình dạy Tiếng Việt	90
PT.25.20.00	Chương trình dạy tiếng nước ngoài	91
PT.25.30.00	Chương trình dạy học hát	92
PT.25.40.00	Chương trình dạy học chuyên ngành.....	93
PT.26.00.00	Biên tập bộ nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình.....	94
PT.27.00.00	Show phát thanh	95
PT.27.10.00	Show phát thanh trực tiếp	95
PT.27.20.00	Show phát thanh phát sau	103

PT.01.00.00 Bản tin thời sự

PT.01.10.00 Bản tin thời sự trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin trong nước:

+ Đề xuất chủ đề

+ Duyệt chủ đề

+ Tác nghiệp tại hiện trường

+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn

+ Viết lời dẫn và nội dung tin

+ Duyệt tin

+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động

+ Trình lãnh đạo phòng duyệt

- Biên tập tin quốc tế:

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin

+ Duyệt lời dẫn, nội dung

- Tổ chức sản xuất bản tin:

+ Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin

+ Lập khung bản tin thời sự

+ Duyệt khung bản tin

+ Nhận tin bài và đơn đốc các đơn vị thực hiện

+ Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)

+ Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)

+ Duyệt kịch bản bản tin

+ Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt

+ Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.

+ Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

+ Trình lãnh đạo phòng duyệt

+ Lãnh đạo phòng duyệt

+ Lãnh đạo đài duyệt

b) Định mức sản xuất bản tin thời sự trực tiếp:

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.01.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,294	0,238	0,182	0,127	0,127
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,196	0,168	0,126	0,088	0,088
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,056	0,056	0,042	0,029	0,029
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,070	0,070	0,070	0,050	0,050
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,070	0,070	0,070	0,050	0,050
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,014	0,014	0,014	0,010	0,010
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,070	0,070	0,070	0,050	0,070
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,014	0,014	0,006	0,004	0,004
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,084	0,084	0,084	0,058	0,058
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,355	1,890	1,410	0,988	0,988
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	0,45	0,36	0,27	0,18	0,07
	Hệ thống phòng thu		Giờ	0,27	0,25	0,23	0,21	0,18

	dựng							
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy ghi âm		Giờ	9,67	7,73	5,80	3,87	1,45
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	4,55	3,73	2,92	2,10	1,08
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 5 phút bao gồm 5 tin.

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.01.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,392	0,315	0,252	0,177	0,177
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,336	0,269	0,215	0,150	0,150
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,084	0,067	0,054	0,038	0,038
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,084	0,067	0,054	0,038	0,038
	Đạo diễn hạng	6/9	Công	0,098	0,079	0,063	0,044	0,044

	III							
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,098	0,079	0,063	0,044	0,044
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,098	0,079	0,063	0,044	0,044
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,028	0,023	0,019	0,013	0,013
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,140	0,113	0,090	0,063	0,063
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,875	3,900	3,121	2,185	2,185
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	1,45	1,19	0,94	0,68	0,36
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,55	0,44	0,33	0,22	0,08
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0,58	0,58	0,58	0,58	0,58
	Máy ghi âm		Giờ	18,08	14,47	10,85	7,23	2,71
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
	Máy tính		Giờ	8,06	6,56	5,05	3,54	1,66
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 10 phút bao gồm 7 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.01.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp						

	bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,392	0,315	0,252	0,177	0,177
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,574	0,458	0,367	0,256	0,256
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,126	0,100	0,079	0,056	0,056
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,322	0,258	0,206	0,144	0,144
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,182	0,146	0,117	0,081	0,081
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,182	0,146	0,117	0,081	0,081
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,182	0,146	0,117	0,081	0,081
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042	0,033	0,027	0,019	0,019
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,350	0,279	0,223	0,156	0,156
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	7,410	5,927	4,742	3,319	3,319
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,58	2,17	1,75	1,33	0,81
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,01	0,81	0,60	0,40	0,15
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy ghi âm		Giờ	26,50	21,20	15,90	10,60	3,98
	Máy in		Giờ	0,06	0,05	0,05	0,05	0,04
	Máy tính		Giờ	12,22	10,14	8,05	5,97	3,36
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 15 phút bao gồm 10 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

PT.01.20.00 Bản tin thời sự ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin trong nước:
 - + Đề xuất chủ đề
 - + Duyệt chủ đề
 - + Tác nghiệp tại hiện trường
 - + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
 - + Viết lời dẫn và nội dung tin
 - + Duyệt tin
 - + Thu dẫn và dựng tin tiếng động
 - + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Biên tập tin quốc tế:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
 - + Duyệt lời dẫn, nội dung
- Tổ chức sản xuất bản tin:
 - + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
 - + Lập khung bản tin thời sự
 - + Duyệt khung bản tin
 - + Nhận tin bài và đơn đốc các đơn vị thực hiện
 - + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
 - + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
 - + Duyệt kịch bản bản tin
 - + Thu thanh bản tin
- Dàn dựng bản tin
 - + Duyệt sản phẩm
 - + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
 - + Lãnh đạo phòng duyệt
 - + Ban giám đốc duyệt.

b) Bảng định mức sản xuất bản tin thời sự ghi âm phát sau

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

				thác lại				
PT.01.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,294	0,235	0,188	0,131	0,131
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,196	0,156	0,125	0,088	0,088
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,056	0,046	0,038	0,027	0,027
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,070	0,056	0,046	0,031	0,031
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,056	0,046	0,038	0,027	0,027
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,028	0,023	0,019	0,013	0,013
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,355	1,883	1,506	1,054	1,054
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	0,47	0,37	0,28	0,19	0,07
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,27	0,26	0,26	0,26	0,25
	Máy ghi âm		Giờ	9,67	7,73	5,80	3,87	1,45
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01
	Máy tính		Giờ	4,55	3,73	2,92	2,10	1,08
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 05 phút bao gồm 5 tin.

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.01.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,392	0,315	0,252	0,177	0,177
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,336	0,269	0,215	0,150	0,150
	Biên dịch viên hạng III	8/9	Công	0,098	0,079	0,063	0,044	0,044
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,098	0,079	0,063	0,044	0,044
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,154	0,123	0,098	0,069	0,069
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,084	0,067	0,054	0,038	0,038
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,875	3,900	3,121	2,185	2,185
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	1,30	1,04	0,78	0,52	0,19
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,86	0,77	0,69	0,60	0,49
	Máy ghi âm		Giờ	18,08	14,47	10,85	7,23	2,71
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,04	0,03	0,03

	Máy tính		Giờ	8,06	6,56	5,05	3,54	1,66
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 10 phút bao gồm 7 tin và phóng sự linh kiện (nếu có)

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.01.20.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,392	0,315	0,252	0,177	0,177
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,476	0,381	0,304	0,213	0,213
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,126	0,100	0,079	0,056	0,056
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,182	0,146	0,117	0,081	0,081
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,280	0,225	0,179	0,125	0,125
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,140	0,113	0,090	0,063	0,063
	Phóng viên hạng	3/9	Công	7,395	5,917	4,733	3,313	3,313

	III							
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	1,69	1,27	0,84	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,60	1,43	1,26	1,09	0,87
	Máy ghi âm		Giờ	26,50	21,20	15,90	10,60	3,98
	Máy in		Giờ	0,04	0,03	0,03	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	11,33	9,25	7,17	5,08	2,48
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 15 phút bao gồm 10 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

PT.02.00.00 Bản tin chuyên đề ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đề xuất chủ đề

+ Duyệt chủ đề

+ Tác nghiệp tại hiện trường

+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn

+ Viết lời dẫn và nội dung tin

+ Duyệt tin

+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động

+ Trình lãnh đạo phòng duyệt

- Sản xuất phóng sự:

+ Đề xuất ý tưởng

+ Duyệt ý tưởng

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

+ Tác nghiệp tại hiện trường

+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn

+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự

+ Duyệt phóng sự

+ Trích âm thanh phỏng vấn

+ Thu thanh phóng sự

- + Dựnq phỏng sự
- +Trình lỏnh ỏạo phỏng ỏuyệt.
- Tổ chức sản xuất bản tin:
- + Lập khung bản tin
- + Ỏuyệt khung bản tin
- + Viế t kị ch bản: lời dẫn và tin chính bản tin
- + Ỏuyệt kị ch bản bản tin
- + Thu thanh chương trình
- + Dỏn dựnq bản tin
- + Ỏuyệt thành phẩm
- + Trình lỏnh ỏạo phỏng ỏuyệt.
- + Lỏnh ỏạo phỏng ỏuyệt
- + Ban giám ỏốc ỏuyệt.

b) Ỏịnh mức sản xuất bản tin chuyên đề ghi ỏm phát sau

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số ỏịnh mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số ỏịnh mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.02.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,154	0,123	0,098	0,069	0,069
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,042	0,033	0,027	0,019	0,019
	Biên tập viên	3/9	Công	0,028	0,023	0,019	0,013	0,013
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,070	0,056	0,046	0,031	0,031

	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042	0,033	0,027	0,019	0,019
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,940	2,352	1,881	1,317	1,317
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	0,63	0,51	0,38	0,25	0,10
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,31	0,30	0,29	0,28	0,26
	Máy ghi âm		Giờ	12,08	9,67	7,25	4,83	1,81
	Máy in		Giờ	0,02	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	3,09	2,50	1,90	1,30	0,56
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 05 phút bao gồm 05 tin

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.02.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,294	0,235	0,188	0,131	0,131
	Biên tập	8/9	Công	0,070	0,056	0,046	0,031	0,031

	viên hạng III							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,042	0,033	0,027	0,019	0,019
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,182	0,146	0,117	0,081	0,081
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,098	0,079	0,063	0,044	0,044
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,060	4,848	3,879	2,715	2,715
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	1,59	1,27	0,95	0,64	0,24
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,94	0,84	0,73	0,63	0,50
	Máy ghi âm		Giờ	22,92	18,33	13,75	9,17	3,44
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	6,53	5,23	3,94	2,64	1,03
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 10 phút bao gồm 07 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.02.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên tập	6/9	Công	0,392	0,315	0,252	0,177

	viên hạng III							
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,126	0,100	0,079	0,056	0,056
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,126	0,100	0,079	0,056	0,056
	Kỹ thuật viên hạng III	2/9	Công	0,252	0,202	0,163	0,115	0,115
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,140	0,113	0,090	0,063	0,063
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	8,580	6,865	5,492	3,844	3,844
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	3,15	2,52	1,89	1,26	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,29	1,18	1,07	0,96	0,83
	Máy ghi âm		Giờ	29,75	23,80	17,85	11,90	4,46
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	12,17	9,80	7,43	5,06	2,10
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 15 phút bao gồm 10 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

PT.03.00.00 Bản tin tiếng dân tộc

a) Mô tả nội dung công việc

- + Khai thác tin, bài, phóng sự tiếng Việt
- + Bóc file âm thanh
- + Lập khung bản tin: Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
- + Biên tập nội dung bản tin theo khung được duyệt bằng Tiếng Việt, viết lời dẫn chương trình
- + Duyệt lời Tiếng Việt và khung bản tin
- + Cắt phụ đề và duyệt phụ đề

- + Biên dịch nội dung bản tin từ Tiếng Việt sang tiếng dân tộc (bằng lời tiếng Việt và âm thanh)
- + Đọc, thu thanh bản tin bằng tiếng dân tộc
- + Phát thanh viên hạng III đọc bản tin
- + Dựng chương trình (pha âm, chèn tiếng động, chèn nhạc, cắt, dựng phụ đề)
- + Duyệt sản phẩm, xuất file, bàn giao phát sóng (của LĐ phòng và ban giám đốc)
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình tiếng dân tộc

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT. 03.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,406
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,182
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,224
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,042
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0,112
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,126
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy tính		Giờ	4,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,06
	Máy in		Giờ	0,01
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.03.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,616
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,266

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,420
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,042
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0,182
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,210
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	6,50
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,67
	Máy ghi âm		Giờ	0,02
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01

PT.04.00.00 Chương trình thời sự tổng hợp

PT.04.10.00 Chương trình thời sự tổng hợp trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin trong nước:
 - + Đề xuất chủ đề
 - + Duyệt chủ đề
 - + Tác nghiệp tại hiện trường
 - + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
 - + Viết lời dẫn và nội dung tin
 - + Duyệt tin
 - + Thu dẫn và dựng tin tiếng động
 - + Trình lãnh đạo phòng duyệt
- Biên tập tin quốc tế:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
 - + Duyệt lời dẫn, nội dung
- Tổ chức sản xuất bản tin:
 - + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
 - + Lập khung bản tin thời sự
 - + Duyệt khung bản tin
 - + Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện
 - + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
 - + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)

- + Duyệt kịch bản bản tin
- + Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt
- + Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
- + Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp) Trình lãnh đạo phòng duyệt
- + Lãnh đạo phòng duyệt
- + Lãnh đạo đài duyệt

b) Định mức sản xuất chương trình thời sự tổng hợp trực tiếp

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng từ liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.04.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,490	0,392	0,313	0,219	0,219
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,212	1,769	1,415	0,990	0,990
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,182	0,146	0,117	0,081	0,081
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,322	0,258	0,206	0,144	0,144
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,182	0,146	0,117	0,081	0,081
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,308	0,246	0,196	0,138	0,138
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,182	0,146	0,117	0,081	0,081
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,056	0,046	0,038	0,027	0,027
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,420	0,335	0,269	0,188	0,188
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	9,930	7,944	6,354	4,448	4,448

	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	4,55	3,74	2,93	2,12	1,11
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,59	0,47	0,35	0,24	0,09
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy ghi âm		Giờ	34,92	27,93	20,95	13,97	5,24
	Máy in		Giờ	0,12	0,11	0,10	0,10	0,09
	Máy tính		Giờ	23,32	19,01	14,71	10,41	5,03
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 30 phút bao gồm 12 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.04.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,490	0,392	0,313	0,219	0,219
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,560	0,448	0,358	0,250	0,250
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,604	2,083	1,667	1,167	1,167

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,280	0,225	0,179	0,125	0,125
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,966	0,773	0,619	0,433	0,433
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,224	0,179	0,144	0,100	0,100
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,504	0,404	0,323	0,227	0,227
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,224	0,179	0,144	0,100	0,100
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,098	0,079	0,063	0,044	0,044
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,686	0,548	0,438	0,306	0,306
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	14,985	11,988	9,590	6,713	6,713
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	7,41	6,13	4,85	3,56	1,96
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,78	0,62	0,47	0,31	0,12
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,25	1,25	1,25	1,25	1,25
	Máy ghi âm		Giờ	51,75	41,40	31,05	20,70	7,76
	Máy in		Giờ	0,18	0,17	0,16	0,15	0,15
	Máy tính		Giờ	35,57	29,51	23,44	17,38	9,80
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,23	0,23	0,23	0,23	0,23
	Mực in		Hộp	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 45 phút bao gồm 114 tin và phóng sự linh kiện (nếu có)

PT.04.20.00 Chương trình thời sự tổng hợp ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin trong nước:
 - + Đề xuất chủ đề
 - + Duyệt chủ đề
 - + Tác nghiệp tại hiện trường
 - + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
 - + Viết lời dẫn và nội dung tin
 - + Duyệt tin
 - + Thu dẫn và dựng tin tiếng động
 - + Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.
- Sản xuất phóng sự trong nước:
 - + Đề xuất ý tưởng
 - + Duyệt ý tưởng
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
 - + Tác nghiệp tại hiện trường
 - + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
 - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
 - + Duyệt phóng sự
 - + Trích âm thanh phỏng vấn
 - + Thu thanh phóng sự
 - + Dựng phóng sự
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- Bài bình luận:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
 - + Duyệt ý tưởng
 - + Thu thập thông tin
 - + Viết bài bình luận
 - + Duyệt bài bình luận
 - + Thu thanh và dựng bài bình luận
 - + Duyệt sản phẩm
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- Biên tập tin quốc tế:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

- + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
- + Duyệt lời dẫn, nội dung
- Tổ chức sản xuất bản tin:
- + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
- + Lập khung chương trình thời sự
- + Duyệt khung chương trình
- + Nhận tin bài và đơn đốc các đơn vị thực hiện
- + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
- + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
- + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính trong bản tin
- + Duyệt kịch bản bản tin
- + Dựng âm thanh, tiếng động theo kịch bản được duyệt
- + Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
- + Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình thời sự tổng hợp ghi âm phát sau

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.04.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,490	0,392	0,313	0,219	0,219
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,142	1,715	1,371	0,960	0,960
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,210	0,169	0,135	0,096	0,096

	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,308	0,246	0,196	0,138	0,138
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,476	0,381	0,304	0,213	0,213
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,056	0,046	0,038	0,027	0,027
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,154	0,123	0,098	0,069	0,069
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	9,930	7,944	6,354	4,448	4,448
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00	3,20	2,40	1,60	0,60
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,62	1,50	1,39	1,27	1,12
	Máy ghi âm		Giờ	34,92	27,93	20,95	13,97	5,24
	Máy in		Giờ	0,13	0,13	0,12	0,11	0,10
	Máy tính		Giờ	23,25	18,94	14,64	10,33	4,96
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 30 phút bao gồm 12 tin và phóng sự linh kiện (nếu có)

PT.05.00.00 Chương trình tiếng nước ngoài

PT.05.10.00 Bản tin thời sự tiếng nước ngoài trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

- + Tập hợp tin bài liên quan
- + Lập khung bản tin
- + Duyệt khung bản tin
- + Biên tập bản tin bằng Tiếng Việt
- + Duyệt nội dung
- + Biên dịch sang tiếng nước ngoài
- + Hiệu đính
- + Thu thanh và phát trực tiếp
- + Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
- + Trình lãnh đạo phòng duyệt

b) Định mức sản xuất bản tin thời sự tiếng nước ngoài trực tiếp

Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,882
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,210
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,280
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,028
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,084
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,084
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,140
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	5,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,036
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,406
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,322
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,028
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,140
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,140
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,280

	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	5,94
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,83
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,526
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,784
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,476
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,056
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,154
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,154
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,420
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	8,75
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,92
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01

PT.05.20.00 Bản tin thời sự tiếng nước ngoài ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- + Tập hợp tin bài liên quan
- + Lập khung bản tin
- + Duyệt khung bản tin
- + Biên tập bản tin bằng Tiếng Việt

- + Duyệt nội dung
- + Biên dịch sang tiếng nước ngoài
- + Hiệu đính
- + Thu thanh và dàn dựng bản tin
- + Duyệt bản tin
- + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- + Lãnh đạo phòng duyệt
- + Ban giám đốc duyệt

b) Định mức sản xuất bản tin thời sự tiếng nước ngoài ghi âm phát sau

Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,092
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,238
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,042
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,042
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,140
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	4,39
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,302
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,350

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,070
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,098
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,280
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	6,11
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,56
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.20.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,820
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,420
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,098
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,140
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,420
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	9,25
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,83
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01

PT.05.30.00 Bản tin chuyên đề tiếng nước ngoài

a) Mô tả nội dung công việc

- + Tập hợp tin bài liên quan
- + Lập khung bản tin
- + Duyệt khung bản tin

- + Biên tập bản tin bằng Tiếng Việt
- + Duyệt nội dung
- + Biên dịch sang tiếng nước ngoài
- + Hiệu đính
- + Thu thanh và dàn dựng bản tin
- + Duyệt bản tin
- + Trình lãnh đạo phòng duyệt
- + Lãnh đạo phòng duyệt
- + Ban giám đốc duyệt

b) Định mức sản xuất bản tin chuyên đề tiếng nước ngoài

Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.30.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,232
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,350
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,070
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,042
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,043
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	6,67
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004

PT.05.40.00 Chương trình thời sự tổng hợp tiếng nước ngoài ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- + Đề xuất chủ đề
- + Duyệt chủ đề
- + Trình lãnh đạo phòng duyệt
- + Lập khung chương trình

- + Duyệt khung chương trình
- + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính
- + Thu thanh chương trình
- + Dàn dựng chương trình
- + Duyệt thành phẩm
- + Trình lãnh đạo phòng duyệt. Lãnh đạo phòng duyệt
- + Ban giám đốc duyệt

b) Định mức sản xuất chương trình thời sự tổng hợp tiếng nước ngoài ghi âm phát sau
Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.40.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	3,934
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,658
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,182
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,294
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,043
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,09
	Máy tính		Giờ	18,06
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,11
	Mực in		Hộp	0,04

PT.06.00.00 Bản tin thời tiết

- a) Mô tả nội dung công việc
- + Lấy thông tin từ các tổ chức dự báo thời tiết
 - + Biên tập bản tin
 - + Duyệt bản tin
 - + Thu thanh và dựng bản tin
 - + Trình lãnh đạo phòng duyệt
 - + Lãnh đạo phòng duyệt
 - + Ban giám đốc duyệt

b) Định mức sản xuất bản tin thời tiết

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.06.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,210
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,042
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,028
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,011
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,042
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,20
	Máy tính		Giờ	1,17
	Máy in		Giờ	0,01
	<u>Vật liệu</u>			
	Giấy	A4		0,01
	Mực in			0,003

PT.07.00.00 Chương trình tư vấn

PT.07.10.00 Chương trình tư vấn trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

- Lên ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin và liên hệ khách mời
- Sản xuất phóng sự
- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phóng sự

- + Dàn dựng phóng sự
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- Sản xuất chùm ý kiến khán giả - voxpop:
- + Đi thực hiện phỏng vấn
- + Rải băng âm thanh và biên tập
- + Duyệt voxpop
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Dàn dựng voxpop
- Viết kịch bản chi tiết chương trình tư vấn
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình tư vấn trực tiếp

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tư vấn

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.07.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	3,50
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,78
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,23
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,25
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,16
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,16
	Kỹ thuật viên hạng IV	7/12	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,01
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	1,25
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	0,51
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	2,75
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,08
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,25
	Máy ghi âm		Giờ	8,67
	Máy in		Giờ	0,01

	Máy tính		Giờ	31,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01

PT.07.20.00 Chương trình tư vấn phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- + Đề xuất ý tưởng theo chủ đề
- + Duyệt ý tưởng
- + Thu thập thông tin và liên hệ khách mời
- + Viết kịch bản đề cương bản kịch tư vấn
- + Duyệt kịch bản
- + Lấy ý kiến khán giả: Đi phỏng vấn, trích và rải băng
- + Ghi lại số điện thoại và nội dung câu hỏi của thính giả
- + Thực hiện tư vấn cho khán giả
- + Dàn dựng chương trình tư vấn
- + Duyệt chương trình tư vấn
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình tư vấn phát sau

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tư vấn

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.07.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,19
	Biên tập viên hạng III	5/8	Công	0,38
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,38
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,06
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,19
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	1,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,50
	Máy in		Giờ	0,02

	Máy tính		Giờ	13,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tư vấn

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.07.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	2,94
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,89
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,25
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,13
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,55
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	0,49
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	4,63
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,00
	Máy ghi âm		Giờ	2,67
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	27,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01

PT.08.00.00 Chương trình tọa đàm

PT.08.10.00 Chương trình tọa đàm trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ khách mời chuyên gia
- Viết kịch bản đề cương

- Duyệt kịch bản đề cương
- Tổ chức sản xuất:
 - * Sản xuất phóng sự linh kiện:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
 - + Tác nghiệp tại hiện trường
 - + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
 - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
 - + Duyệt phóng sự
 - + Trích âm thanh phỏng vấn
 - + Thu thanh phóng sự
 - + Dàn dựng phóng sự
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
 - + PTV đọc phóng sự
 - * Chùm ý kiến thính giả - voxpop:
 - + Đi thực hiện phỏng vấn
 - + Rải băng âm thanh và biên tập
 - + Duyệt voxpop
 - + Trích âm thanh phỏng vấn
 - + Dàn dựng voxpop
 - * Sản xuất chương trình quảng bá:
 - + Viết quảng bá
 - + Duyệt quảng bá
 - + Thu thanh quảng bá
 - + PTV đọc quảng bá
 - + Dựng quảng bá
 - + Duyệt sản phẩm
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản chương trình tọa đàm
- Duyệt kịch bản tọa đàm
- Mời khách đến phòng thu và trao đổi với khách mời
- Thu thanh và phát trực tiếp tọa đàm
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
- Đạo diễn hạng III
- MC dẫn chương trình
- Trợ lý chương trình

- Nhuận bút (thù lao) cho khách mời
- Chi phí tổ chức sản xuất chương trình
- Nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình

b) Định mức sản xuất chương trình tọa đàm trực tiếp

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.08.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	5,460	4,369
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,476	0,381
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,238	0,190
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,126	0,100
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,350	0,279
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,224	0,179
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,322	0,258
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,224	0,179
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,056	0,046
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,195	0,156
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,80	0,74
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,25	1,25
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,05	0,05
	Máy tính		Giờ	34,97	29,92
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				

	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02

Ghi chú: Chương trình thời lượng 30 phút có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có).

Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.08.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1,526	1,221
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,236	4,190
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,252	0,202
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,126	0,100
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,434	0,348
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,266	0,213
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,322	0,258
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,266	0,213
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,056	0,046
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,195	0,156
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,80	0,74
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,50	1,50
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06
	Máy tính		Giờ	39,22	34,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				

	Giấy	A4	Ram	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02

Ghi chú: Chương trình thời lượng 45 phút có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có).

Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.08.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1,750	1,400
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	6,090	4,873
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,280	0,225
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,126	0,100
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,532	0,425
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,308	0,246
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,322	0,258
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,308	0,246
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,056	0,046
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,195	0,156
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,80	0,74
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,75	1,75
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,08	0,07
	Máy tính		Giờ	45,85	40,80

	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03

Ghi chú: Chương trình thời lượng 60 phút có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có).

PT.08.20.00 Chương trình tọa đàm ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ khách mời chuyên gia
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Tổ chức sản xuất:

* Sản xuất phóng sự linh kiện:

- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- + PTV đọc phóng sự

* Chùm ý kiến thính giả - voxpop:

- + Đi thực hiện phỏng vấn
- + Rải băng âm thanh và biên tập
- + Duyệt voxpop
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Dàn dựng voxpop

* Sản xuất chương trình quảng bá:

- + Viết quảng bá
- + Duyệt quảng bá
- + Thu thanh quảng bá
- + PTV đọc quảng bá
- + Dựng quảng bá
- + Duyệt sản phẩm
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản chương trình tọa đàm
- Duyệt kịch bản tọa đàm
- Mời khách đến phòng thu và trao đổi với khách mời

- Thu thanh tọa đàm
- Dàn dựng chương trình tọa đàm
- Duyệt chương trình tọa đàm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Đạo diễn hạng III
- MC dẫn chương trình
- Trợ lý chương trình
- Nhuận bút (thù lao) cho khách mời
- Nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình.

b) Định mức sản xuất chương trình tọa đàm ghi âm phát sau

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.08.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,672	0,538
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,294	0,235
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,126	0,100
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	5,222	4,177
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,406	0,325
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,140	0,113
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,445	4,356
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,195	0,156
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,55	0,55
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,70	1,70
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,05	0,05
	Máy tính		Giờ	34,97	29,92

	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02

Ghi chú: Chương trình thời lượng 30 phút có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có)

Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.08.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,770	0,617
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,364	0,292
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,126	0,100
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	6,034	4,827
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,490	0,392
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,140	0,113
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,445	4,356
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,195	0,156
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,55	0,55
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,19	2,19
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06
	Máy tính		Giờ	39,72	34,67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02

Ghi chú: Chương trình thời lượng 45 phút có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có)

PT.09.00.00 Chương trình tạp chí

1. Chương trình tạp chí thời lượng 10 phút, 15 phút, 20 phút

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Tổ chức sản xuất:

* *Box thông tin - tin tức tổng hợp*: dành cho thời lượng từ 15 phút

- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Biên tập tin
- + Duyệt tin

* *Chùm ý kiến thính giả (voxpath)*: dành cho thời lượng 20 phút và 30 phút

- + Đi thực hiện phỏng vấn
- + Rải băng âm thanh và biên tập
- + Duyệt voxpop
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Dàn dựng voxpop

* *Phóng sự*:

- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

* *Talk với khách mời*:

- + Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
- + Soạn thảo nội dung phỏng vấn
- + Duyệt nội dung phỏng vấn
- + Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
- + Thực hiện phỏng vấn
- + Nghe lại và rải băng phỏng vấn
- + Viết lời dẫn và biên tập nội dung phỏng vấn

- + Duyệt phỏng vấn
 - + Trích nội dung phỏng vấn
 - + Thu thanh lời giới thiệu ngắn
 - + Dựng phỏng vấn
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
 - Viết kịch bản đề cương
 - Duyệt kịch bản
 - Thu thanh tạp chí
 - Dàn dựng chương trình tạp chí
 - Duyệt tạp chí
 - Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- b) Định mức sản xuất chương trình tạp chí

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tạp chí

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.09.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	1,56	1,56	1,56	1,56	1,56
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,22	0,21	0,21	0,20	0,19
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,10	0,10	0,10	0,09
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11

	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	2,06	1,82	1,58	1,34	1,03
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,00	1,86	1,72	1,58	1,41
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,85	0,85	0,85	0,85	0,85
	Máy in		Giờ	0,03	0,02	0,02	0,02	0,03
	Máy tính		Giờ	18,60	18,11	17,62	17,12	16,51
	Máy ghi âm		Giờ	8,00	6,80	5,60	4,40	2,90
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Phóng sự linh kiện	1

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tạp chí

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.09.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,06	0,05	0,04	0,03

	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	1,99	1,99	1,99	1,99	1,99
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,32	0,30	0,29	0,28	0,26
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,15	0,14	0,14	0,13	0,12
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	3,79	3,30	2,82	2,34	1,73
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,91	2,63	2,34	2,06	1,71
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,20	1,20	1,20	1,20	1,20
	Máy in		Giờ	0,04	0,03	0,03	0,03	0,04
	Máy tính		Giờ	26,91	26,02	25,14	24,25	23,14
	Máy ghi âm		Giờ	15,00	12,60	10,20	7,80	4,80
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

Ghi chú: Số lượng linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự linh kiện	2
Box thông tin	1

Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tạp chí

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
---------	--------------------	--------	---------------------	---

				xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.09.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	2,88	2,88	2,88	2,88	2,88
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,42	0,40	0,38	0,36	0,34
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,17	0,16	0,16	0,15	0,14
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/ 12	Công	0,22	0,22	0,21	0,21	0,21
	Phát thanh viên hạng IV	12/ 12	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,30	0,23	0,15	0,06
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	3,79	3,30	2,82	2,34	1,73
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,91	2,63	2,34	2,06	1,71
	Hệ thống phòng thu		Giờ	1,70	1,70	1,70	1,70	1,70

	dụng							
	Máy in		Giờ	0,05	0,04	0,04	0,04	0,05
	Máy tính		Giờ	33,70	32,82	31,93	31,05	29,94
	Máy ghi âm		Giờ	15,00	12,60	10,20	7,80	4,80
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

Ghi chú: Số lượng linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự linh kiện	2
Box thông tin	1
Chùm ý kiến khán giả	1

2. Chương trình tạp chí thời lượng 30 phút

a) Mô tả nội dung công việc :

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Tổ chức sản xuất:

* Phóng sự:

- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

* Talk với khách mời:

- + Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
- + Soạn thảo nội dung phỏng vấn

- + Duyệt nội dung phỏng vấn
- + Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
- + Thực hiện phỏng vấn
- + Nghe lại và rả băng phỏng vấn
- + Viết lời dẫn và biên tập nội dung phỏng vấn
- + Duyệt phỏng vấn
- + Trích nội dung phỏng vấn
- + Thu thanh lời giới thiệu ngắn
- + Dựng phỏng vấn
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh tạp chí
- Dàn dựng chương trình tạp chí
- Duyệt tạp chí
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- PTV đọc chương trình

b) Định mức:

Đơn vị tính: 01 chương trình tạp chí

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.09.00.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,084	0,067	0,054	0,038	0,038
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	5,180	4,144	3,315	2,321	2,321

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,812	0,650	0,521	0,365	0,365
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,378	0,302	0,242	0,169	0,169
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,434	0,348	0,279	0,196	0,196
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,294	0,235	0,188	0,131	0,131
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,195	0,156	0,125	0,088	0,088
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,000	4,800	3,840	2,688	2,688
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	4,11	2,83	2,54	2,26	2,06
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,53	2,53	2,53	2,53	2,53
	Máy in		Giờ	0,07	0,06	0,06	0,06	0,07
	Máy tính		Giờ	41,34	40,46	39,57	38,69	37,58
	Máy ghi âm		Giờ	15,00	12,60	10,20	7,80	5,10
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03

Ghi chú: Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có).

PT.10.00.00 Chương trình điểm báo

PT.10.10.00 Chương trình điểm báo trong nước trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

- + Thu thập và chọn lọc thông tin trên các báo
- + Biên tập nội dung
- + Duyệt nội dung

+ Thu thanh và phát thanh trực tiếp

+ PTV đọc chương trình

b) Định mức sản xuất điểm báo trực tiếp

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình điểm báo

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.10.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,266
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,028
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,014
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,042
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	1,50
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0,25
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình điểm báo

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.10.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,434
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,042
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,028
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,056
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,056
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,01

	Máy tính		Giờ	2,50
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0,33
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,003

PT.10.20.00 Chương trình điểm báo trong nước phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- + Thu thập và chọn lọc thông tin trên các báo
- + Biên tập nội dung
- + Duyệt nội dung
- + Thu thanh điểm báo
- + Cắt trích và dựng chương trình
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- + PTV đọc chương trình

b) Định mức sản xuất điểm báo phát sau

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình điểm báo

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.10.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,294
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,028
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,014
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,042
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Ca	0,01
	Hệ thống phòng thu		Ca	0,02
	Máy in		Ca	0,003
	Máy tính		Ca	0,21
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,004

	Mục in		Hộp	0,001
--	--------	--	-----	-------

PT.11.00.00 Phóng sự

PT.11.10.00 Phóng sự chính luận

a) Mô tả nội dung công việc

+ Đề xuất ý tưởng

+ Duyệt ý tưởng

+ Thu thập thông tin và liên hệ với địa phương

+ Viết đề cương

+ Duyệt đề cương

+ Tác nghiệp tại hiện trường

+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn

+ Viết lời bình, lời dẫn phóng sự

+ Duyệt lời bình, lời dẫn

+ Trích âm thanh phỏng vấn

+ Thu thanh phóng sự

+ Dàn dựng phóng sự

+ Duyệt phóng sự

+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

+ Kỹ thuật viên hạng IV kiểm tra chất lượng âm thanh từng sản phẩm trong chương trình

+ Duyệt thành phẩm

+ Trình lãnh đạo phòng duyệt.

+ Lãnh đạo phòng duyệt

+ Ban giám đốc duyệt

b) Định mức sản xuất phóng sự chính luận

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

				thác lại				
PT.11.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,252	0,202	0,163	0,115	0,115
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,126	0,100	0,079	0,056	0,056
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,070	0,056	0,046	0,031	0,031
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,056	0,046	0,038	0,027	0,027
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,155	3,325	2,660	1,863	1,863
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,50	2,30	2,10	1,90	1,65
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,60	0,55	0,55	0,55	0,55
	Máy ghi âm		Giờ	10,00	8,00	6,00	4,00	1,50
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	9,79	9,79	9,79	9,79	9,79
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,003	0,003	0,003	0,003	0,003

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến	Trên 50% đến	Trên 70%

				có thời lượng khai thác lại		50%	70%	
PT.11.10. 20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,336	0,269	0,215	0,150	0,150
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,154	0,123	0,098	0,069	0,069
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,154	0,123	0,098	0,069	0,069
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,112	0,090	0,071	0,050	0,050
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,120	4,896	3,917	2,742	2,742
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00	1,60	1,20	0,80	0,30
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,22	0,56	0,56	0,56	0,56
	Máy ghi âm		Giờ	14,67	11,73	8,80	5,87	2,20
	Máy in		Giờ	0,01	0,003	0,003	0,003	0,003
	Máy tính		Giờ	15,58	8,70	8,70	8,70	8,70
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

PT.11.20.00 Phóng sự chân dung

a) Mô tả nội dung công việc

+ Đề xuất ý tưởng

+ Duyệt ý tưởng

- + Thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu và liên hệ với địa phương
- + Viết đề cương
- + Duyệt đề cương
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời bình, lời dẫn
- + Duyệt lời bình, lời dẫn
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phóng sự chân dung
- + Dàn dựng phóng sự chân dung
- + Duyệt phóng sự
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- + PTV đọc chương trình

b) Định mức sản xuất phóng sự chân dung

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự chân dung

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.11.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,126	0,100	0,079	0,056	0,056
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,168	0,135	0,108	0,075	0,075
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,084	0,067	0,054	0,038	0,038
	Phát thanh viên hạng	5/9	Công	0,056	0,046	0,038	0,027	0,027

	III							
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,225	2,579	2,063	1,444	1,444
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,61	0,61	0,61	0,61	0,61
	Máy ghi âm		Giờ	8,00	6,40	4,80	3,20	1,20
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	7,65	7,32	6,98	6,65	6,23
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,002	0,002	0,002	0,002	0,002

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự chân dung

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.11.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,196	0,156	0,125	0,088	0,088
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,266	0,213	0,171	0,119	0,119
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,154	0,123	0,098	0,069	0,069

	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,112	0,090	0,071	0,050	0,050
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,445	4,356	3,485	2,440	2,440
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,22	1,22	1,22	1,22	1,22
	Máy ghi âm		Giờ	12,00	9,60	7,20	4,80	1,80
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	14,22	13,62	13,02	12,42	11,67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,003	0,003	0,003	0,003	0,003

PT.11.30.00 Phóng sự điều tra

a) Mô tả nội dung công việc

+ Đề xuất ý tưởng

+ Duyệt ý tưởng

+ Thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu và liên hệ với địa phương, người phỏng vấn

+ Viết kịch bản đề cương

+ Duyệt kịch bản đề cương

+ Thực hiện phóng sự (đi tác nghiệp thực tế, lấy ý kiến người dân, cơ quan chức năng, thu tiếng động hiện trường)

+ Nghe lại và rải băng phỏng vấn

+ Hoàn thiện kịch bản

+ Duyệt kịch bản

+ Trích âm thanh phỏng vấn

+ Thu thanh phóng sự

+ Dàn dựng phóng sự

+ Duyệt sản phẩm

+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

+ PTV đọc chương trình

b) Định mức sản xuất phóng sự điều tra

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
PT.11.30.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,588	0,471	0,377
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,280	0,225	0,179
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,070	0,056	0,046
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,056	0,046	0,038
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	7,455	5,965	4,771
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng		Giờ	1,50	1,50	1,50
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,60	0,60	0,60
	Máy ghi âm		Giờ	16,00	12,80	9,60
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	22,27	21,47	20,67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy	A4	Ram	0,02	0,02	0,02
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
---------	--------------------	--------	---------------------------------------	---

			trình không có thời lượng khai thác lại		Đến 30%	Trên 30% đến 50%
PT.11.30.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,924	0,740	0,592
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,350	0,279	0,223
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,154	0,123	0,098
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,112	0,090	0,071
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	11,130	8,904	7,123
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng		Giờ	2,00	2,00	2,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,22	1,22	1,22
	Máy ghi âm		Giờ	24,00	19,20	14,40
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	33,37	32,17	30,97
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01

PT.12.00.00 Chương trình tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh

a) Mô tả nội dung công việc

- + Thu thập thông tin và liên hệ các đơn vị liên quan
- + Viết kịch bản đề cương tường thuật trực tiếp
- + Duyệt kịch bản đề cương
- + Triển khai kế hoạch thực hiện
- + Thu thập tư liệu liên quan phục vụ cho buổi tường thuật trực tiếp
- + Tìm và lựa chọn nhạc cho chương trình
- + Hoàn thiện kịch bản thực hiện tại hiện trường
- + Triển khai thiết bị tại hiện trường
- + Thu thanh và tường thuật trực tiếp

+ Thu dọn hiện trường

b) Định mức sản xuất chương trình tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh

Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.12.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	8,232
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,350
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,616
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,616
	Đạo diễn hạng III	8/9	Công	0,616
	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0,616
	Kỹ sư hạng III	6/9	Công	1,484
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	13,132
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,619
	Công nghệ thông tin hạng III	3/9	Công	0,675
	Phóng viên	6/9	Công	0,810
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,33
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	7,50
	Máy tính		Giờ	33,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,40
	Mực in		Hộp	0,13

Thời lượng 120 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.12.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	8,582

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,532
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,700
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,700
	Đạo diễn hạng III	8/9	Công	0,700
	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0,700
	Kỹ sư hạng III	6/9	Công	1,582
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	13,650
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,742
	Công nghệ thông tin hạng III	3/9	Công	0,810
	Phóng viên	6/9	Công	0,973
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,44
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	8,00
	Máy tính		Giờ	43,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,53
	Mực in		Hộp	0,18

Thời lượng 180 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.12.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	13,132
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,700
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,882
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,882
	Đạo diễn hạng III	8/9	Công	0,882
	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0,700
	Kỹ sư hạng III	6/9	Công	0,882
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	10,500
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,890
	Công nghệ thông tin hạng III	3/9	Công	0,973

	Phóng viên hạng III	6/9	Công	1,167
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,66
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	9,00
	Máy tính		Giờ	53,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,80
	Mực in		Hộp	0,26

PT.13.00.00 Chương trình giao lưu

PT.13.10.00 Chương trình giao lưu trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ các khách mời
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Sản xuất phóng sự linh kiện
- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phóng sự
- + Dàn dựng phóng sự
- Đạo diễn hạng III
- MC dẫn
- Sản xuất nhạc hiệu chương trình
- + Xây dựng ý tưởng
- + Dàn dựng nhạc hiệu
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản và lựa chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình giao lưu
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình giao lưu trực tiếp

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.13.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,350	0,279
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	6,216	4,973
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,602	0,481
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,140	0,113
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,224	0,179
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042	0,033
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,448	0,358
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,25	0,19
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,26	2,26
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,10	0,09
	Máy tính		Giờ	39,44	34,39
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,11	0,11
	Mực in		Hộp	0,04	0,04

Ghi chú: Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức

Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.13.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,434	0,348
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	7,476	5,981
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,784	0,627
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,224	0,179
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,266	0,213
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042	0,033
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,490	0,392
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,25	0,19
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,50	2,50
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy tính		Giờ	48,44	41,60
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,14	0,14
	Mực in		Hộp	0,05	0,05

Ghi chú: Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức

Thời lượng 55 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương	Trị số định mức sản xuất chương
---------	--------------------	--------	---------------------------------	---------------------------------

				trình không có thời lượng khai thác lại	trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.13.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,532	0,425
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	8,232	6,585
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,854	0,683
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,238	0,190
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,308	0,246
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042	0,033
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,532	0,425
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,25	0,19
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,75	2,75
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,14	0,13
	Máy tính		Giờ	44,61	37,60
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,05	0,05

Ghi chú: Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức

PT.13.20.00 Chương trình giao lưu ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ các khách mời
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Sản xuất phóng sự linh kiện:
- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản và lựa chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Sản xuất nhạc hiệu chương trình
- + Xây dựng ý tưởng
- + Dàn dựng nhạc hiệu
- Thu thanh giao lưu
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt chương trình
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình giao lưu ghi âm phát sau

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.13.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	6,426	5,142
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,686	0,548
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,252	0,202
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0,042	0,033
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,532	0,425
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32

	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3,02	1,95
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,09	0,09
	Máy tính		Giờ	41,94	36,89
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03

Ghi chú: Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức.

Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng khai thác lại
					Đến 30%
PT.13.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	7,224	5,779
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,840	0,673
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,378	0,302
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042	0,033
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,630	0,504
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3,53	2,46
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70

	Máy in		Giờ	0,09	0,09
	Máy tính		Giờ	47,82	42,77
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,11	0,11
	Mực in		Hộp	0,04	0,04

Ghi chú: Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức.

Thời lượng 55 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.13.20.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	7,924	6,340
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,840	0,673
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,392	0,315
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042	0,033
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,756	0,604
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,21	3,24
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,14	0,13
	Máy tính		Giờ	45,77	40,72
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,06	0,06

Ghi chú: Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức.

PT.14.00.00 Chương trình bình luận

a) Mô tả nội dung công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin
- Phỏng vấn (nếu có)
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- Viết bài bình luận
- Duyệt bài bình luận
- Thu thanh và dàn dựng bài bình luận
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình bình luận

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình bình luận

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.14.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,358
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,182
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,042
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,042
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	7,61
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,002

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình bình luận

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
---------	--------------------	--	--------	-----------------

PT.14.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,072
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,364
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,070
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,070
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,46
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	13,22
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,001

PT.15.00.00 Chương trình xã luận

a) Mô tả nội dung công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin
- Viết bài xã luận
- Duyệt bài xã luận
- Thu thanh và dựng bài xã luận
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình xã luận

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình xã luận

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.15.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,474
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,070
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,042
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,042
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28

	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	25,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,002

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình xã luận

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.15.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	8,092
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,140
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,098
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,084
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,56
	Máy in		Giờ	0,10
	Máy tính		Giờ	41,33
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,004

PT.16.00.00 Tiểu phẩm

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Liên hệ và mời các diễn viên để tham gia vai diễn
- Thực hiện diễn tiểu phẩm
- Chọn âm thanh tiếng động cho tiểu phẩm
- Dàn dựng tiểu phẩm: Ghép nhạc, tiếng động hiện trường, cắt gọt âm thanh.
- Duyệt tiểu phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất tiêu phẩm

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 tiêu phẩm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.16.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,540
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,162
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,126
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,476
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,112
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,094
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	0,61
	Hệ thống dựng		Giờ	1,39
	Máy in		Giờ	0,04
	Máy tính		Giờ	14,57
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,05
	Mực in		Hộp	0,02

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 tiêu phẩm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.16.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,465
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,858
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,202

	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,763
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,179
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,150
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1,06
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00
	Máy in		Giờ	0,06
	Máy tính		Giờ	19,98
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,07
	Mực in		Hộp	0,02

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 tiểu phẩm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.16.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1,35
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	2,41
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,27
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,73
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,20
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1,67
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00
	Máy in		Giờ	0,15
	Máy tính		Giờ	26,93
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,18
	Mực in		Hộp	0,06

PT.17.00.00 Game show**PT.17.10.00 Game show phát trực tiếp**

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu, chọn khách mời, khán giả; liên hệ với khách
- Viết kịch bản: Lời dẫn, các câu đố, chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh game show
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình game show phát trực tiếp

Thời lượng 55 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình game show

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.17.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,25
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,10
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,22
	Kỹ thuật viên hạng IV	8/12	Công	0,24
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,75
	Máy in		Giờ	0,06
	Máy tính		Giờ	14,50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,07
	Mực in		Hộp	0,023

PT.17.20.00 Game show phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng

- Xây dựng fomate chương trình
 - Tổ chức đội chơi, test đội chơi
 - Thu thập thông tin tài liệu, chọn khách mời, khán giả; liên hệ với khách
 - Viết kịch bản: Lời dẫn, bộ câu hỏi, đáp án
 - Duyệt kịch bản
 - Sản xuất nhạc hiệu, âm nhạc
 - + Ý tưởng nhạc hiệu
 - + Dàn dựng
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
 - Tổ chức gameshow và thu thanh
 - Dàn dựng chương trình
 - Duyệt game show
 - Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất chương trình game show phát sau

Thời lượng 55 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình game show

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.17.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,224
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,400
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,112
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,070
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,770
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	1,666
	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0,313
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,250
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,37
	Máy in		Giờ	0,06
	Máy tính		Giờ	12,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			

	Giấy	A4	Ram	0,07
	Mực in		Hộp	0,023

PT.18.00.00 Biên tập kịch truyền thanh

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Tìm, lựa chọn kịch bản văn học
- Liên hệ, trao đổi với tác giả
- Biên tập kịch bản sân khấu
- Viết lời dẫn và thuyết minh cảnh
- Duyệt kịch bản sân khấu
- Liên hệ mời ê kíp thực hiện chương trình
- Thu thanh chương trình
- Lựa chọn âm thanh, tiếng động
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất biên tập kịch truyền thanh

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.18.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,336
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,800
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,280
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	4,719
	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0,302
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,224
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,104
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1,28
	Hệ thống dựng		Giờ	8,00

	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	18,60
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,10
	Mực in		Hộp	0,03

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.18.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,336
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,600
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,280
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	5,796
	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0,302
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,546
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,104
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	3,14
	Hệ thống dựng			16,00
	Máy in		Giờ	0,18
	Máy tính		Giờ	30,75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,21
	Mực in		Hộp	0,07

Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.18.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			

	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,907
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	8,400
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,756
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	9,996
	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0,302
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,980
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,135
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	5,60
	Hệ thống dựng		Giờ	32,00
	Máy in		Giờ	0,40
	Máy tính		Giờ	46,33
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,48
	Mực in		Hộp	0,16

Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.18.00.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,814
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	12,600
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,512
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	15,960
	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0,302
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	1,484
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,163
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	8,50
	Hệ thống dựng		Giờ	40,00
	Máy in		Giờ	0,72
	Máy tính		Giờ	83,00

	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,86
	Mực in		Hộp	0,29

PT.19.00.00 Biên tập ca kịch

a) Mô tả nội dung công việc

- Tìm, lựa chọn kịch bản văn học và đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Liên hệ, trao đổi với tác giả
- Biên tập kịch bản sân khấu
- Duyệt kịch bản sân khấu
- Viết lời dẫn và thuyết minh cảnh
- Liên hệ mời ê kíp thực hiện chương trình
- Thực hiện thu thanh
- Lựa chọn nhạc, tiếng động
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt ca kịch
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình biên tập ca kịch

Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 ca kịch

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.19.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,938
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	12,600
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,512
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,700
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	2,184
	Kỹ sư hạng III	4/9	Công	0,784
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	12,923
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,313
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng ca kịch		Giờ	9,00
	Hệ thống dựng		Giờ	30,00

	Máy in		Giờ	1,33
	Máy tính		Giờ	83,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	1,60
	Mực in		Hộp	0,53

PT.20.00.00 Thu tác phẩm mới

PT.20.10.00 Thu truyện

a) Mô tả nội dung công việc

- Nhận và chọn lọc truyện từ các nơi gửi về
- Biên tập truyện phù hợp với thời lượng, ngôn từ phù hợp với yêu cầu tác phẩm cần thể hiện
- Duyệt truyện
- Viết lời dẫn cho truyện
- Duyệt lời dẫn
- Liên hệ và mời người đọc truyện
- Thu thanh
- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh
- Duyệt truyện
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình thu truyện

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.20.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,036
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,112
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,070
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,126
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,154
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,72
	Máy in		Giờ	0,03

	Máy tính		Giờ	5,33
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,03
	Mực in		Hộp	0,01

PT.20.20.00 Thu thơ, thu nhạc

a) Mô tả nội dung công việc

- Nhận và chọn lọc bài thơ hoặc bản nhạc từ các nơi gửi về
- Biên tập lại thơ hoặc bản nhạc
- Duyệt tác phẩm
- Liên hệ và mời người thể hiện tác phẩm
- Thu thanh tác phẩm
- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh
- Master hoàn thiện tác phẩm
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình thu thơ, thu nhạc

Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.20.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,90
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,03
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,09
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,69
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	6,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004

PT.21.00.00 Đọc truyện

a) Mô tả nội dung công việc

- Chọn truyện
- Duyệt truyện
- Viết lời dẫn truyện
- Duyệt lời dẫn
- Thu thanh truyện
- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình đọc truyện

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.21.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,308
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,014
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,042
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,154
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,056
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,92
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,0001

Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.21.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,406

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,028
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,028
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,210
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,084
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,22
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	1,38
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyền

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.21.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,602
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,042
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,028
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,322
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,112
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,83
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	2,08
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

PT.22.00.00 Phát thanh văn học

a) Mô tả nội dung công việc

- Lên ý tưởng chủ đề
- Duyệt ý tưởng

- Thu thập thông tin theo chủ đề: tìm thơ, chọn truyện, lựa chọn âm nhạc
- Viết bài tản văn
- Viết kịch bản, lời dẫn chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình phát thanh văn học

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.22.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	2,506
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,154
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,084
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,756
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,252
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	0,931
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,42
	Máy in		Giờ	0,04
	Máy tính		Giờ	7,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,05
	Mực in		Hộp	0,02

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.22.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,634

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,378
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,196
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,448
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,882
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,862
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,00
	Hệ thống dựng		Giờ	1,28
	Máy in		Giờ	0,07
	Máy tính		Giờ	32,57
	Máy ghi âm		Giờ	3,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,08
	Mực in		Hộp	0,03

PT.23.00.00 Bình truyện

a) Mô tả nội dung công việc

- Lên ý tưởng chủ đề
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin theo chủ đề: tìm thơ, chọn truyện, bài hát
- Tìm hiểu truyện, biên tập và viết lời bình truyện
- Viết kịch bản lời dẫn chương trình và lựa chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình bình truyện

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.23.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,942

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,308
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,182
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,672
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,294
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,77
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	27,50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,09
	Mực in		Hộp	0,03

PT.24.00.00 Trả lời thỉnh giả ghi âm phát sau

PT.24.10.00 Trả lời thỉnh giả dạng điều tra

a) Mô tả nội dung công việc

- Tiếp nhận và đọc nội dung thư thỉnh giả, chọn lọc thư có cùng chủ đề để lên chương trình
- Biên tập các câu hỏi của thỉnh giả và viết lời dẫn chương trình
- Duyệt câu hỏi và lời dẫn
- Tìm các nguồn thông tin để trả lời thỉnh giả (liên hệ với các cơ quan chức năng)
- Thực hiện phóng sự linh kiện
 - + Thu thập thông tin
 - + Viết kịch bản đề cương
 - + Duyệt kịch bản đề cương
 - + Tác nghiệp tại hiện trường
 - + Nghe lại và rải băng
 - + Viết phóng sự
 - + Duyệt phóng sự
 - + Trích âm thanh phỏng vấn
 - + Duyệt chương trình
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình trả lời thỉnh giả dạng điều tra

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
PT.24.10.10	<u>Nhân công</u>		

	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	3,472
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,910
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,350
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,210
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,056
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	6,566
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	1,50
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,23
	Máy ghi âm		Giờ	16,00
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	40,43
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.24.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	5,474
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,232
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,462
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,224
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,084
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	6,832
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	3,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,27
	Máy ghi âm		Giờ	16,00
	Máy in		Giờ	0,05

	Máy tính		Giờ	54,50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,06
	Mực in		Hộp	0,02

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.24.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	8,806
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,666
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,574
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,434
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,140
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	7,000
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,53
	Máy ghi âm		Giờ	10,00
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	55,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,11
	Mực in		Hộp	0,04

PT.24.20.00 Trả lời thính giả dạng không điều tra

a) Mô tả nội dung công việc

- Tiếp nhận và đọc từng nội dung thư thính giả, chọn lọc thư có cùng chủ đề để thực hiện lên chương trình
- Biên tập các câu hỏi của thính giả và lời dẫn chương trình
- Duyệt câu hỏi và lời dẫn chương trình
- Liên hệ và gửi câu hỏi cho chuyên gia

- Nhận câu trả lời từ chuyên gia
- Hoàn thiện kịch bản thu thanh
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng sản phẩm
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình trả lời thính giả dạng không điều tra

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.24.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,456
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,154
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,070
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,154
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,070
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,89
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	8,08
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,03
	Mực in		Hộp	0,01

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.24.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,926
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,434
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,182

	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,420
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,140
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,42
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	15,50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,09
	Mực in		Hộp	0,03

PT.25.00.00 Chương trình phổ biến kiến thức

PT.25.10.00 Chương trình dạy Tiếng Việt

a) Mô tả nội dung công việc

- Nhận chương trình dạy Tiếng Việt
- Viết kịch bản dạy học Tiếng Việt
- Duyệt bài giảng Tiếng Việt
- Biên dịch bài giảng Tiếng Việt sang tiếng nước ngoài
- Hiệu đính bài giảng
- Thu thanh lời dẫn bằng tiếng nước ngoài
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy Tiếng Việt

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình dạy học

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.25.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,80
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,18
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Kỹ thuật viên hạng IV	7/12	Công	0,17
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,01

	Máy tính		Giờ	5,42
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,08
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004

PT.25.20.00 Chương trình dạy tiếng nước ngoài

a) Mô tả nội dung công việc

- Nhận chương trình dạy tiếng nước ngoài
- Biên dịch bài giảng tiếng nước ngoài ra Tiếng Việt
- Duyệt bài giảng Tiếng Việt
- Thu thanh lời đọc Tiếng Việt
- Dàn dựng sản phẩm
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy tiếng nước ngoài

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình dạy học

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.25.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,224
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,140
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,336
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,134
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,04
	Máy tính		Giờ	4,73
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,58
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,05
	Mực in		Hộp	0,02

PT.25.30.00 Chương trình dạy học hát

a) Mô tả nội dung công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan và liên hệ với nhạc công, ca sỹ, người học hát
- Viết kịch bản dạy hát
- Duyệt kịch bản dạy hát
- Thu thanh chương trình dạy hát
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy học hát

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bài học hát

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.25.30.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,95
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,08
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,06
	Đạo diễn hạng III	5/9	Công	0,19
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,29
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,33
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	5,83
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 bài học hát

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.25.30.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,88
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,12
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,10
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,19
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,40
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3,17
	Máy in		Giờ	0,07
	Máy tính		Giờ	13,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,08
	Mực in		Hộp	0,03

PT.25.40.00 Chương trình dạy học chuyên ngành

a) Mô tả nội dung công việc

- Nhận âm thanh bài giảng từ giáo viên
- Nghe, rải băng bài giảng
- Viết lời dẫn và kịch bản bài giảng
- Duyệt kịch bản
- Trích âm thanh bài giảng
- Thu thanh lời dẫn chương trình bài giảng
- Dàn dựng chương trình
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy học

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.25.40.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			

	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,03
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,02
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,06
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	3,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,50
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	4,75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực		Hộp	0,01

PT.26.00.00 Biên tập bộ nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình

a) Mô tả nội dung công việc

- Viết ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập, lựa chọn âm thanh
- Biên tập nhạc cho phù hợp với bộ hình hiệu, hình cắt của chương trình
- Thu tiếng nhạc hiệu (nếu có)
- Dàn dựng chương trình: lồng ghép nhạc và lời nói (nếu có)
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức biên tập bộ nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình phát thanh

Đơn vị tính: 01 bộ chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.26.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	4,466
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,182
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,182
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,084
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,294
	<u>Máy sử dụng</u>			

	Hệ thống phòng thu dựng	Giờ	1,67
	Máy tính	Giờ	25,00

PT.27.00.00 Show phát thanh

PT.27.10.00 Show phát thanh trực tiếp

1. Show phát thanh trực tiếp thời lượng 30 phút, 60 phút

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương kịch bản
- Duyệt đề cương kịch bản
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất theo kịch bản
- Tổ chức sản xuất:
- Voxpop:
 - + Đi phỏng vấn người dân
 - + Rải băng và cắt trích âm thanh phỏng vấn
 - + Dựng voxpop
 - + Duyệt voxpop
- Chuyển lên hệ thống máy chủ Talk trực tiếp:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
 - + Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
- Soạn thảo nội dung phỏng vấn
- Duyệt nội dung phỏng vấn
- Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
- Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các nơi gửi về
- Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền
- Tìm bài hát theo kịch bản
- Hoàn thiện kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Sản xuất giới thiệu tin chính cho chương trình:
 - + Biên tập lời dẫn
 - + Duyệt lời dẫn
- Thu thanh và dựng tin chính

- Sản xuất quảng bá:
- + Thu thập thông tin
- + Viết quảng bá
- + Duyệt quảng bá
- + Thu thanh, dựng và pha âm quảng bá
- Duyệt quảng bá
- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp).

b) Định mức sản xuất chương trình phát thanh tổng hợp trực tiếp

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng từ liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.27.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	4,886	3,908	3,127	2,190	2,190
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,196	0,156	0,125	0,088	0,088
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,574	0,458	0,367	0,256	0,256
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,014	0,015	0,015	0,010	0,010
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,400	1,400	1,400	0,979	0,979
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,770	0,771	0,771	0,540	0,540

	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,154	0,123	0,098	0,069	0,069
	Kỹ sư hạng III	4/9	Công	0,224	0,179	0,144	0,100	0,100
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,028	0,023	0,019	0,013	0,013
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,612	2,890	2,313	1,619	1,619
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,560	0,448	0,358	0,250	0,250
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	1,442	1,154	0,923	0,646	0,646
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	3,92	3,27	2,63	1,99	1,18
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,87	0,69	0,52	0,35	0,13
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,25	1,25	1,25	1,25	1,25
	Máy ghi âm		Giờ	14,00	11,20	8,40	5,60	2,10
	Máy in		Giờ	0,10	0,10	0,09	0,09	0,09
	Máy tính		Giờ	44,34	42,89	41,44	39,99	38,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04

Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

			lượng khai thác lại					
PT.27.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	6,958	4,871	3,896	2,727	2,727
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,658	0,460	0,369	0,258	0,258
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,204	0,844	0,675	0,473	0,473
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,282	2,281	2,281	1,598	1,598
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,532	0,373	0,298	0,208	0,208
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	2,296	1,606	1,285	0,900	0,900
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	2,240	1,569	1,254	0,877	0,877
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	1,092	1,092	1,092	0,765	0,765
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,896	0,627	0,502	0,352	0,352
	Kỹ sư hạng III	4/9	Công	0,308	0,215	0,171	0,119	0,119
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,126	0,088	0,071	0,050	0,050
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,278	3,694	2,954	2,069	2,069
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,280	0,196	0,156	0,110	0,110
	<u>Máy sử</u>							

	<u>dung</u>						
	Hệ thống dựng	Giờ	6,96	5,57	4,18	2,79	1,04
	Hệ thống phòng thu dựng	Giờ	4,39	3,51	2,64	1,76	0,66
	Hệ thống phòng truyền âm	Giờ	5,17	5,13	5,10	5,07	5,03
	Máy ghi âm	Giờ	14,00	11,20	8,40	5,60	2,10
	Máy in	Giờ	0,16	0,15	0,14	0,14	0,13
	Máy tính	Giờ	81,62	73,45	65,27	57,10	46,88
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4	Ram	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06

2. Show phát thanh trực tiếp thời lượng 115 phút

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương
- Duyệt đề cương
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất kịch bản
- Tổ chức sản xuất:

* Phần trong nước:

- Bản tin 5 phút:
- + Tìm kiếm và biên tập tin từ các nguồn tin (tin trong nước và tin quốc tế)
- + Duyệt bản tin
- + Dựng sản phẩm âm thanh theo kịch bản được duyệt
- Phóng sự:
- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- +Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phóng sự
- + Dàn dựng phóng sự
- + Duyệt phóng sự

- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Bài tổng hợp về tin kinh tế:
 - + Theo dõi tin tức đầu ngày
 - + Tham khảo ý kiến chuyên gia
 - + Lựa chọn và biên tập bài
 - + Duyệt bài
 - + Thu thập và dàn dựng bài
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Talk trực tiếp:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
 - + Duyệt ý tưởng
 - + Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
 - + Soạn thảo nội dung phỏng vấn
 - + Duyệt nội dung phỏng vấn
 - + Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
- Điểm báo trong nước:
 - + Đọc báo và biên tập điểm báo
 - + Duyệt điểm báo
- Tin thời tiết, tin giao thông:
 - + Tìm kiếm thông tin
 - + Biên tập thông tin
 - + Duyệt thông tin
- Bài phân tích trong nước:
 - + Thu thập thông tin và viết bài phân tích
 - + Duyệt bài phân tích
 - + Thu thập và dựng bài
- * Chuyên mục quốc tế:
 - Điểm báo quốc tế:
 - + Thu thập và chọn lọc thông tin trên các trang báo nước ngoài
 - + Biên dịch sang Tiếng Việt
 - + Biên tập điểm báo
 - + Duyệt nội dung
 - Bài phỏng vấn:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
 - + Duyệt ý tưởng

- + Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn (trong nước, quốc tế)
 - + Soạn thảo nội dung phỏng vấn
 - + Duyệt nội dung phỏng vấn
 - + Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
 - + Thực hiện phỏng vấn
 - + Nghe lại, rả băng, trích phỏng vấn
 - + Duyệt âm thanh phỏng vấn
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
 - Bài tổng hợp quốc tế:
 - + Tìm chủ đề
 - + Duyệt chủ đề
 - + Tìm thông tin liên quan (có tiếng động)
 - + Biên dịch sang Tiếng Việt
 - + Biên tập bài
 - + Duyệt bài
 - + Thu thanh bài tổng hợp
 - + Dựng bài tổng hợp
 - + Duyệt bài tổng hợp
 - + Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các đơn vị gửi về
 - + Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền
 - + Tìm bài hát theo kịch bản
 - + Hoàn thiện kịch bản
 - + Duyệt kịch bản
 - Sản xuất quảng bá:
 - + Thu thập thông tin
 - + Viết quảng bá
 - + Duyệt quảng bá
 - + Thu thanh, dựng và pha âm quảng bá
 - + Duyệt quảng bá
 - Thu thanh và phát trực tiếp chương trình
 - Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
- b) Định mức sản xuất show phát thanh trực tiếp
- Thời lượng 115 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao	Đơn	Trị số	Trị số định mức sản xuất
---------	----------------	-----	--------	--------------------------

	phí		vị	định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.27.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5,97	5,78	5,58	5,39	5,14
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,55	0,47	0,40	0,32	0,22
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,66	0,70	0,62	0,53	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,81	2,81	2,81	2,81	2,81
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,41	0,33	0,24	0,16	0,06
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	1,61	1,29	0,96	0,64	0,24
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	1,20	1,20	1,20	1,20	1,20
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,58	0,46	0,35	0,23	0,09
	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,22	0,18	0,13	0,09	0,03

	Phóng viên hạng III	6/9	Công	13,52	11,05	8,51	5,98	2,81
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	7,58	6,06	4,55	3,03	1,14
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	5,07	4,13	3,19	2,25	1,07
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,42	2,38	2,35	2,32	2,28
	Máy ghi âm		Giờ	44,67	36,13	27,10	18,07	6,78
	Máy in		Giờ	0,24	0,23	0,22	0,21	0,20
	Máy tính		Giờ	125,39	113,16	99,93	86,70	70,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Mực in		Hộp	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09

PT.27.20.00 Show phát thanh phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương
- Duyệt đề cương
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất kịch bản
- Tổ chức sản xuất:

*** Bản tin biên tập:**

- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Biên tập lời dẫn và biên tập nội dung
- + Duyệt nội dung lời dẫn

*** Phóng sự:**

- + Đề xuất ý tưởng
- + Duyệt ý tưởng
- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn

- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phóng sự
- + Dàn dựng phóng sự
- + Chuyển file lên hệ thống lưu trữ
- * Tạp chí:
 - o Box thông tin:
 - + Thu thập và biên tập thông tin
 - + Duyệt thông tin
 - o Phóng sự:
 - + Đề xuất ý tưởng
 - + Duyệt ý tưởng
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
 - + Tác nghiệp tại hiện trường
 - + Nghe lại và rả băng âm thanh phỏng vấn
 - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
 - + Duyệt phóng sự
 - + Trích âm thanh phỏng vấn
 - + Thu thanh phóng sự
 - + Dàn dựng phóng sự
 - + Duyệt phóng sự
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
 - o Phỏng vấn:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
 - + Duyệt ý tưởng
 - + Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
 - + Soạn thảo nội dung phỏng vấn
 - + Duyệt nội dung phỏng vấn
 - + Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
 - + Thực hiện phỏng vấn
 - + Nghe lại và rả băng phỏng vấn
 - + Viết lời dẫn và nội dung phỏng vấn
 - + Duyệt phỏng vấn
 - + Trích nội dung phỏng vấn

- + Thu thanh lời giới thiệu ngắn
 - + Dựng phỏng vấn
 - + Duyệt phỏng vấn
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
 - Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các phòng gửi về
 - Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền
 - Tìm bài hát heo kịch bản
 - Hoàn thiện kịch bản
 - Duyệt kịch bản
 - Thu thanh chương trình
 - Dàn dựng chương trình: Pha âm, ghép nối, nền nhạc, ghép lời dẫn
 - Duyệt sản phẩm
 - Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất show phát thanh phát sau

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.27.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	2,36	2,30	2,24	2,18	2,11
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,38	0,36	0,34	0,32	0,30
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	1,48	1,43	1,39	1,34	1,28
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/1 2	Công	0,30	0,30	0,29	0,29	0,29
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	5,10	4,08	3,06	2,04	0,77

	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,63	2,11	1,58	1,05	0,40
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,04	4,03	4,01	4,00	3,98
	Máy ghi âm		Giờ	9,00	7,20	5,40	3,60	1,35
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,03	0,02	0,01
	Máy tính		Giờ	39,19	35,7 5	32,31	28,8 7	24,58
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

GHI CHÚ:

1. Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm không quá 3% (nhưng không quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng chương trình của định mức thì được áp dụng theo định mức cụ thể do cơ quan có thẩm quyền đã quy định.

Đối với các chương trình phát thanh có thời lượng sản xuất thực tế không có trong bảng định mức ban hành thì áp dụng công thức để nội suy ra mức hao phí theo thời lượng thực tế của chương trình có cùng thể loại, cụ thể:

a) Trường hợp định mức sản xuất chương trình đã ban hành có hai nấc thời lượng mà việc sản xuất chương trình thực tế có cùng thể loại nhưng có thời lượng khác với thời lượng và nằm trong khoảng giữa hai nấc thời lượng trong bảng định mức thì định mức hao phí theo thời lượng thực tế được tính bằng công thức nội suy:

$$A = a_1 + (a_2 - a_1) \times (B - b_1) : (b_2 - b_1)$$

Trong đó:

A: Định mức các thành phần hao phí sản xuất chương trình phát thanh (nhân công, vật liệu, máy sử dụng) tương ứng với thời lượng B

B: Thời lượng chương trình cần xác định định mức (phút)

b₁: Thời lượng tại cận dưới liền kề với thời lượng B (phút)

b₂: Thời lượng tại cận trên liền kề với thời lượng B (phút)

a₁: Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới thời lượng b₁

a₂: Định mức các thành phần hao phí tại thời lượng b₂

b) Trường hợp định mức sản xuất thể loại chương trình đã ban hành chỉ có một thời lượng hoặc thời lượng của chương trình sản xuất ngoài khoảng thời lượng tối thiểu hoặc tối đa trong thể loại thì định mức hao phí theo thời lượng chương trình sản xuất thực tế được tính bằng công thức như sau:

$$A = (a_1 : b_1) \times B$$

A: Định mức hao phí sản xuất chương trình phát thanh (nhân công, vật liệu, máy sử dụng) cần xác định định mức theo thời lượng B

B: Thời lượng chương trình phát thanh cần xác định định mức (phút)

a₁: Định mức hao phí sản xuất chương trình tại thời lượng b₁

b₁: Thời lượng chương trình tương ứng với định mức a₁ đã quy định.

Cơ quan báo chí hoạt động phát thanh chịu trách nhiệm xác định thời lượng sản xuất thực tế để áp dụng định mức theo quy định.

2. Trường hợp sản xuất các chương trình phát thanh có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình phát thanh đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%; trên 30% đến 50%; trên 50% đến 70%; trên 70%), đơn vị sản xuất căn cứ vào thực tế sản xuất để áp dụng định mức phù hợp, cụ thể:

a) Trường hợp sản xuất chương trình phát thanh có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình phát thanh đã có (tư liệu thuộc bản quyền của đơn vị) thì áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu trong chương trình đã được quy định trong định mức và không tính thêm chi phí về bản quyền thuộc sở hữu của đơn vị khi thanh quyết toán;

b) Trường hợp sản xuất chương trình phát thanh có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung đã có không thuộc bản quyền của đơn vị, cơ quan chủ quản phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hiện hành, áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức. Đối với chi phí mua bản quyền (nếu có) được tính khi lập giá, đơn giá, dự toán sản xuất chương trình.

Cơ quan báo chí hoạt động phát thanh chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong áp dụng định mức tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung theo thực tế nghiệm thu sản xuất từng chương trình phát thanh tại cơ quan mình.

3. Số lượng tin, bài trong một số thể loại chương trình phát thanh đã ghi chú ở một số bảng mức là số lượng tin, bài bình quân phổ biến. Trường hợp số lượng tin, bài thực tế trong chương trình đã sản xuất khác với số lượng tin, bài bình quân phổ biến nhưng đảm bảo đủ yêu cầu về kết cấu theo từng thể loại và thời lượng của chương trình thì được áp dụng định mức đã quy định trong bảng mức.

4. Trường hợp sản xuất chương trình phát thanh được biên tập toàn bộ từ các tác phẩm thơ, ca nhạc đã thu thanh thì mỗi bài thơ, ca nhạc biên tập thể hiện trong chương trình được tính định mức hao phí bằng tỷ lệ % định mức của chương trình thu tác phẩm mới thời lượng 5 phút (thu thơ, thu nhạc, mã hiệu: PT.20.20.00). Tỷ lệ % cụ thể do cơ quan báo chí quyết định phù hợp với từng chương trình nhưng không vượt quá 17% tổng định mức các hao phí thành phần (nhân công, máy sử dụng) của chương trình thu thơ, thu nhạc.

Định mức hao phí của chương trình biên tập toàn bộ từ các tác phẩm thơ, ca nhạc đã thu thanh bằng (=) số lượng tác phẩm (thơ, ca nhạc) biên tập trong chương trình nhân (x) tỷ lệ % định mức thu thơ, thu nhạc.

5. Nếu nội dung của tác phẩm báo chí được sử dụng cho nhiều hình thức báo chí thì chỉ áp dụng một lần định mức cho phần công việc thực tế thực hiện. Tùy vào thực tế sản xuất, đơn vị có thể áp dụng cách xác định chương trình phát thanh có khai thác

lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình phát thanh đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%; trên 30% đến 50%; trên 50% đến 70%; trên 70%). Cơ quan báo chí chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong áp dụng định mức tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu./.